

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng liên thông đại học, hình thức đào tạo Vừa làm vừa học, khóa 2023 – 2025, đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Phú Yên.
Lớp: Luật liên thông VLVH K2023A Phú Yên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-HĐTS và 673/QĐ-HĐTS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế về việc công bố điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển liên thông đại học;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên lớp liên thông VLVH khoá 2023A Phú Yên, đợt 1 năm 2025, họp ngày 18/8/2025;

Xét đề nghị Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng liên thông đại học, hình thức đào tạo Vừa làm vừa học, cho 27 (hai mươi bảy) sinh viên, khóa 2023 – 2025, đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Phú Yên, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Những sinh viên có tên trên được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG LIÊN
THÔNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VLVH, NIÊN KHÓA 2023 –
2025, ĐÀO TẠO TẠI TRUNG TÂM GDTX TỈNH PHÚ YÊN

(Kèm theo Quyết định số: 921...../QĐ-ĐHL ngày 20..... tháng 8..... năm 2025 của Hiệu trưởng Trường
Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghệ
1	23PHY33101	HÀ VĂN BÌNH	26/03/1982	Nam	7.19	2.80	Khá
2	23PHY33103	DƯƠNG TẤN CÔNG	02/01/1987	Nam	7.35	2.93	Khá
3	23PHY33104	ĐOÀN NGỌC CƯỜNG	09/09/1995	Nam	7.17	2.79	Khá
4	23PHY33105	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	26/08/1996	Nam	7.51	3.01	Khá
5	23PHY33107	TRẦN XUÂN ĐIỀN	01/02/1986	Nam	7.24	2.85	Khá
6	23PHY33109	HỒ HOÀI	05/08/1993	Nữ	7.83	3.19	Khá
7	23PHY33111	LƯƠNG TRẦN HUY	14/10/1990	Nam	7.51	3.01	Khá
8	23PHY33112	NGUYỄN NGỌC HUY	19/04/1991	Nam	7.38	2.95	Khá
9	23PHY33113	PHAN THỊ THANH HUYỀN	02/09/1989	Nữ	7.44	2.93	Khá
10	23PHY33114	PHẠM NGỌC KHOA	20/05/1996	Nam	7.61	3.07	Khá
11	23PHY33118	VÕ THÀNH NAM	09/08/1987	Nam	7.42	2.97	Khá
12	23PHY33122	NGUYỄN CÔNG NHI	16/07/1981	Nam	7.49	2.98	Khá
13	23PHY33123	NGUYỄN THANH PHONG	29/04/1982	Nam	7.54	3.04	Khá
14	23PHY33124	BÙI HỮU PHƯỚC	16/08/1994	Nam	7.57	3.05	Khá
15	23PHY33125	TRẦN XUÂN PHƯƠNG	24/05/1994	Nữ	7.63	3.10	Khá
16	23PHY33127	KSOR Y REO	26/08/1987	Nam	7.43	2.97	Khá
17	23PHY33128	KSOR HỒ RINH	10/03/1993	Nữ	7.60	3.06	Khá
18	23PHY33130	DƯƠNG THÀNH SAN	05/06/1983	Nam	7.28	2.84	Khá
19	23PHY33134	VŨ NGỌC NHƯ THẨM	28/02/1998	Nữ	7.34	2.89	Khá
20	23PHY33135	LÊ THỊ THU THẢO	11/08/1987	Nữ	7.59	3.06	Khá
21	23PHY33138	NGUYỄN THÀNH THOẠI	15/10/1993	Nam	7.30	2.93	Khá
22	23PHY33142	LÊ TRIỀU TIỀN	04/03/1989	Nam	7.43	2.94	Khá
23	23PHY33143	NGUYỄN THỊ THU TÌNH	02/10/1993	Nữ	7.60	3.04	Khá
24	23PHY33144	BÙI QUANG TRỌNG	29/10/1989	Nam	7.30	2.89	Khá
25	23PHY33147	KSOR HỒ VI	30/01/1993	Nữ	7.40	2.92	Khá
26	23PHY33150	HỒ QUỐC VŨ	13/03/1989	Nam	7.35	2.89	Khá
27	23PHY33151	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	13/07/1992	Nữ	7.44	3.00	Khá

* Danh sách này gồm có 27 sinh viên.

Trong đó: 27 sinh viên đạt loại Khá. ✓



PGS.TS. Đoàn Đức Lương